

Số: 103 /KH-TrMN

Đông Triều, ngày 16 tháng 09 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thu-chi trông giữ trẻ ngày thứ bảy năm học 2019-2020

Căn cứ Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ “Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ công văn số 2124/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách, chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong cơ sở giáo dục từ năm học 2019-2020”.

Căn cứ hướng dẫn số 795/PGD&ĐT ngày 09/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách; chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã từ năm học 2019-2020”;

Trường Mầm non Sao Mai xây dựng kế hoạch thu-chi quản lý, trông giữ trẻ ngày thứ bảy, năm học 2019-2020 như sau:

I. Cơ sở tính toán mức thu, chi:

- Số trẻ gửi thứ 7: 35 trẻ/nhóm, lớp
- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên/nhóm, lớp:
 - + Số cán bộ quản lý: 01 người/ngày
 - + Số giáo viên đi làm ngày thứ 7: 02/lớp
 - + Số nhân viên đi làm ngày thứ 7: 01 nhân viên/ngày
- Tổng số trẻ gửi thứ 7: 200 cháu
- Tổng số GV đi làm ngày thứ 7/ngày: 7. Trong đó:

Điểm lẻ: 5 trẻ = 1 lớp = 1GV; Điểm chính: $200 \text{ trẻ} / 35 = 5,714 = 6 \text{ lớp} = 6 \text{ GV}$

-Thời gian làm việc ngày thứ 7: Giờ đón trẻ từ 7h00, giờ trả trẻ là 16h00, tổng giờ gửi trẻ ngày thứ 7 là 9 giờ/ngày;

II. Dự kiến chi ngày thứ 7:

1. Thanh toán tiền quản lý, trông trẻ, phục vụ nấu ăn cho trẻ ngày thứ 7:

1.1 . Tiền công cho giáo viên:

Mức chi 01 giờ của 1 giáo viên: $1.490.000đ \times 3.2\% = 47.680đ$

Mức tiền công 01 ngày của 1 giáo viên là: $47.680đ / \text{giờ} \times 9 \text{ giờ} = 429.120 đ$

Mức chi cho GV của 07 nhóm lớp là: $429.120đ \times 7 \text{ người} \times 3 \text{ ngày} = 9.011.520 đ$

1.2. Tiền trách nhiệm của CBQL quản lý:

Tiền công 01 giờ là: $1.490.000đ \times 3.2\% = 47.680đ$

Mức tiền công 01 tháng của quản lý là: $47.680đ / \text{giờ} \times 9 \text{ giờ} \times 3 \text{ ngày} = 1.287.360$
đồng

1.3. Tiền trách nhiệm của nhân viên

Tiền công 01 giờ là: $1.490.000đ \times 2,4\% = 35.760đ$

Mức tiền công 01 tháng của nhân viên là: $35.760đ \times 9 \text{ giờ} \times 3 \text{ ngày} = 965.520 \text{ đ}$

1.4. Chi tiền thuê cấp dưỡng: Căn cứ kế hoạch thu chi bán trú để tính

- Số cấp dưỡng cần là: $200 \text{ trẻ} : 50 \text{ trẻ/CD} = 4,3 = 4 \text{ cấp dưỡng}$

- Mức lương 1 ngày của cấp dưỡng là: $3.477.500 : 22 \text{ ngày công} = 158.068 \text{ đ/ ngày}$

1.2. Dự kiến thu

- Mức lương 1 tháng làm thứ 7 của 1 CD là: $158.068 \text{ đồng} \times 3 \text{ ngày} = 474.204 \text{ đồng}$

- Mức chi tiền công cho cấp dưỡng đi làm ngày thứ 7 trong 1 tháng là:

$474.204 \text{ đồng} \times 4 \text{ CD} = 1.896.816 \text{ đồng}$

Tổng chi phí:

Cộng $1.1 + 1.2 + 1.3 + 1.4 = 9.011.520 \text{ đ} + 1.287.360 \text{ đ} + 965.520 \text{ đ} + 1.896.816 \text{ đ} = 13.161.216 \text{ đồng}$

Mức chi cho 1 trẻ là: $13.161.216 \text{ đồng} : 205 = 64.201 \text{ đ}$ (Làm tròn: 64.000 đ)

2. Chi vật tư tiêu hao ngày thứ 7:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lớp	Số lượng/lớp	Dùng chung cho nhà bếp	Tổng số	Đơn giá (đ)	Thành tiền(đ)
1	Xà phòng giặt	Kg	7	0.5	0.5	4	45.000	180.000
2	Nước rửa tay	chai	7	0.25	0.25	2	25.000	50.000
3	Nước rửa bát	chai	7		1,5	1,5	40.000	60.000
4	Nước lau nhà	Chai	7	0,3	0,4	2,5	30.000	75.000
5	Gang tay túi bóng	Hộp			1	1	18.000	18.000
6.	Nước tẩy bồn cầu:	chai	7	0.3		2	30.000	60.000
7	Khẩu trang y tế	cái				12	7.000	84.000
8	Giấy vệ sinh	Cuộn	7	3		21	6.000	126.000
	Tổng cộng							653.000

Mức chi của 1 trẻ là: $653.000 \text{ đồng} : 200 = 3.265$

3. Tiền ăn:

* Tiền ăn: $16.500đ/\text{trẻ/ngày} \times 3 \text{ ngày} = 49.500 \text{ đ}$

* Tiền ga: $1.500đ/\text{trẻ/ngày} \times 3 \text{ ngày} = 4.500 \text{ đ}$

Mức chi tiền ăn thứ 7 của 1 trẻ là: $49.500 \text{ đ} + 4.500 \text{ đ} = 54.000 \text{ đồng}$

II. Dự kiến thu ngày thứ 7:

Trên cơ sở nguyên tắc thu đủ bù chi, vậy mức thu tiền công quản lý trông trẻ ngày thứ 7 của 01 trẻ/tháng là:

1. Tiền chi phí quản lý, trông giữ, phục vụ trẻ: 64.201 đ; thu tròn: 64.000 đồng

2. Chi vật tư tiêu hao: 3.265 đồng; Thu tròn: 3.000 đồng

3. Tiền ăn: 54.000 đồng

Tổng: 121.000 đồng

IV. Tổ chức thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường trên cơ sở đó thống nhất thỏa thuận về mức thu, chi kinh phí theo kế hoạch đối với phụ huynh học sinh.

- Bộ phận tài vụ của nhà trường chịu trách nhiệm thu- chi theo kế hoạch và theo quy định dưới sự giám sát của Ban giám hiệu nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và tập thể cán bộ, giáo viên.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- BGH (t/h);
- BDD CMHS (g/s);
- Bộ phận tài vụ, tập thể GV,NV: (t/h);
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lành

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TRẺ ĐĂNG KÝ GỬI NGÀY THỨ 7
NĂM HỌC 2018-2019**

TT	Tên nhóm lớp	Số trẻ đăng ký	Ghi chú
1	D1	9	
2	D2	13	
3	D3	12	
4	C1	15	
5	C2	16	
6	C3	18	
7	C4	10	
8	B1	19	
9	B2	14	
10	B3	14	
11	B4	18	
12	A1	13	
13	A2	14	
14	A3	13	
15	A4	17	
	TỔNG	215	

